

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA HUNG G-L
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA HUNG G-L

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA HUNG G-L INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107707419

3. Ngày thành lập: 18/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1C phố Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989129872

Fax:

Email: chinguyen0302@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
3.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
4.	Khai thác gỗ Chi tiết: Hoạt động khai thác gỗ tròn dùng cho ngành chế biến lâm sản;	0221
5.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
6.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
7.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
9.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật	4620
11.	Bán buôn gạo	4631
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Trồng cây ăn quả	0121
14.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
15.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
16.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

17.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Dịch vụ đóng gói (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8292
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
26.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
27.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thịt	1010
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229
34.	Trồng lúa	0111
35.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
36.	Trồng cây mía Chi tiết: Các hoạt động trồng cây mía để chế biến đường, mật và để ăn không qua chế biến.	0114
37.	Trồng cây thuốc lá, thuốc láo	0115
38.	Trồng cây lấy sợi	0116
39.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
40.	Trồng cây cao su	0125
41.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
42.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130(Chính)
43.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
44.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
45.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
46.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230

47.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
48.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
49.	Sản xuất giống thuỷ sản	0323
50.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc;	1079
51.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
52.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
53.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
54.	Bán buôn thực phẩm	4632
55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
58.	Trồng cây điều	0123
59.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
60.	Trồng cây hồ tiêu	0124
61.	Trồng cây cà phê	0126
62.	Trồng cây chè	0127
63.	Trồng cây lâu năm khác	0129
64.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
65.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
66.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
67.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
68.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
69.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
70.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
71.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KHẮC TÂM	Số 130A Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	035046000029	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	TRẦN THỊ HÒA	Tổ 62 cụm 8, phố Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	011292438	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
3	NGUYỄN THÀNH CHÍ	2 ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	051053000001	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
4	TẠ THANH THỦY	số 7 ngách 124/17 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	001179001035	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH CHÍ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/02/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 051053000001

Ngày cấp: 22/08/2013

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 2 ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội